

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 26/2024/DS-PT

Ngày: 10/6/2024

V/v “*Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”, do có kháng cáo đối với Bản án số 01/2024/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người kháng cáo: Bị đơn – anh Vũ Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

1. Quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:

Khoảng 21 giờ ngày 25/4/2023, tại khu vực cổng nhà bà ở thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình xảy ra xô xát giữa con bà là anh Lại Văn N và anh Vũ

Đình T là người cùng thôn, bà ra can ngăn thì bị anh Vũ Đình T đã dùng tay đâm vào mặt bà làm bà bị thương tích ở vùng mắt bên trái. Bà phải đi điều trị tại các Bệnh viện Đ, Bệnh viện Đ, Bệnh viện Đ. Bà đã 02 lần đi giám định sức khỏe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Trung tâm pháp y giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của bà và có kết luận bà bị tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 8%. Kể từ thời điểm bà bị thương tích do anh T gây ra, anh T vẫn chưa có bất kỳ bồi thường thiệt hại nào cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải bồi thường cho bà như sau:

1. Số tiền chi phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ là: 12 ngày trong đó tiền viện phí 1.230.000 đồng, tiền chụp, xét nghiệm 2.628.000 đồng, tiền viện phí ngày 10/5/2023 là 603.000 đồng, tiền chụp cắt lớp ngày 10/5/2023 là 1.111.0000 đồng, tiền chụp lần 2 ngày 31/5/2023 là 1.148.000 đồng. Tổng số tiền là 6.720.000 đồng.

2. Số tiền điều trị tại Bệnh viện Đ là: Tiền viện phí ngày 03/5/2023 là 1.621.000 đồng.

3. Số tiền Bệnh viện mắt là: Tiền chuẩn đoán hình ảnh ngày 21/6/2023 số tiền 682.000 đồng, tiền đo khúc xạ, siêu âm ngày 15/6/2023 là 403.000 đồng, tiền mua thuốc nhỏ mắt ngày 16/6/2023 số tiền là 160.000 đồng, tiền khám bệnh ngày 16/6/2023 là 34.000 đồng. Tổng số tiền là 1.279.000 đồng.

4. Số tiền mua thuốc ngoài, khám ngoài là 5.000.000 đồng.

5. Tổng số ngày nằm viện của cả 3 bệnh viện là 22 ngày: gồm tiền ngày công không lao động được của một người trông nom (2 người x 300.000 đồng)= 13.200.000 đồng.

6. Tiền xăng xe đi lại: 5.000.000 đồng.

7. Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng.

Tổng tất cả các khoản chi phí bà L yêu cầu anh T phải bồi thường cho bà là 52.820.000 đồng.

Nay bà không yêu cầu anh T bồi thường số tiền về bồi dưỡng và số tiền bà chi phí đi giám định thương tích tỷ lệ % sức khỏe 2 lần hết 10.000.000 đồng mà trong đơn khởi kiện bà đã yêu cầu.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn anh Vũ Đình T trình bày:

Việc anh gây thương tích cho bà L là do bố anh đang đi xe đạp từ ngoài đồng về, anh N (là con bà L) đang rửa xe thấy bố anh đi qua có xịt nước vào mặt bố anh vào tối ngày 25/4/2023. Sau đó, anh N có ra ngoài đường quay sang hướng nhà anh chửi đổng bố anh, hai bên lời qua tiếng lại. Anh N có thách thức anh nên anh chạy sang dọa anh N thì bà L và chị D đẩy anh ngã ra đường và anh có vung tay vào mặt bà L. Sau đó anh N dùng dao bầu nhọn phi về bố anh và anh nhưng chỉ sượt qua. Tiếp đó anh N vào nhà lấy ô tô của gia đình phi thẳng về

phía bố anh đang đứng ở cổng bên kia đường nhà anh, gây chấn thương cho bố anh là ông Vũ Đình T1. Anh có đưa bố anh đi Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Đ để chụp chiếu và điều trị, sáng 28/4/2023 thì bố xuất viện về nhà. Sự việc xảy ra bố anh có ủy quyền cho anh giải quyết nhưng từ đó đến nay gia đình anh vẫn chưa yêu cầu gì.

Việc anh gây thương tích cho bà L và bà L yêu cầu anh bồi thường với các khoản bà L đã liệt kê như trên anh có chấp nhận bồi thường, tuy nhiên chỉ bồi thường các khoản chi phí anh thấy hợp lý: Chi phí bà L khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ từ tối ngày 25/4 đến sáng 28/4/2023 là khoảng 2.650.000 đồng. Sau đó các khoản bà L yêu cầu bồi thường mà đi khám và điều trị ở những nơi còn lại không có giấy giới thiệu của bệnh viện đa khoa và không có phác đồ điều trị nên anh không chấp nhận. Chi phí giám định anh không chấp nhận do không liên quan đến chi phí điều trị và hướng dẫn của bên Công an thì bên nào yêu cầu giám định thì bên đó phải tự chi trả. Anh không nhận được bất cứ giấy tờ gì liên quan đến khoản giám định. Về chi phí xăng xe đi lại bà L kê là 5.000.000 đồng anh yêu cầu bà L phải làm rõ khoản chi phí này và anh chỉ chấp nhận chi số tiền xăng xe đi lại 2 lần là 200.000 đồng. Đối với yêu cầu đòi ngày công chăm sóc tổng là 22 ngày cho 2 người x 300.000 đồng anh chỉ đồng ý từ tối ngày 25/4 đến ngày 28/4/2023: 2,5 ngày cho 2 người x 200.000 đồng là 1.000.000 đồng. Đối với tiền bà L mua thuốc ngoài là 5.000.000 đồng anh không đồng ý vì không đủ căn cứ không có hướng dẫn của bệnh viện Đ. Tổng số tiền anh chấp nhận bồi thường cho bà L là 3.850.000 đồng.

Bản án số 01/2024/DS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

- Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L.
2. Buộc anh Vũ Đình T phải bồi thường thiệt hại cho bà Hoàng Thị L tổng số tiền là: 25.405.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm linh năm nghìn đồng).

Ngoài ra, phần quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo...

Ngày 11/3/2024, anh Vũ Đình T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:
Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến

hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn gửi trong thời hạn kháng cáo hợp lệ quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của anh Vũ Đình T thì thấy:

[2.1] Tối ngày 25/4/2023, gia đình bà L và gia đình anh T có xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc hai bên xảy ra xô xát, anh T có sang nhà và đòi đánh con trai bà L. Bà Lan can n thì bị anh T dùng tay đâm vào mắt bà L. Hậu quả bà L bị thương tích, tổn hại về sức khỏe 8%. Sự việc được chứng minh bằng lời khai của bà L, sự thừa nhận của anh T, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 đối với anh T, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 24/QĐ-ĐTTH ngày 05/9/2023 của Công an huyện K. Xét thấy anh T là người có lỗi hoàn toàn gây nên tổn hại về sức khỏe đối với bà L nên phải bồi thường toàn bộ về chi phí cho bà L do sức khỏe bị xâm phạm.

[2.2] Đối với kháng cáo của anh T chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại đối với chi phí bà L khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ từ tối ngày 25/4 đến sáng 28/4/2023 thì thấy: Hành vi gây tổn hại về sức khỏe của bà L do anh T gây ra đã khiến bà L phải cấp cứu, điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ từ 21 giờ 30 phút ngày 25/4/2023 đến 09 giờ ngày 28/4/2023 (đợt 1); Tái khám, nhập viện từ 10 giờ 46 phút ngày 03/5/2023 đến 08 giờ 30 phút ngày 10/5/2023 (đợt 2); Tái khám ngày 31/5/2023 (lần 3). Do bệnh lý chưa ổn định, bà L tiếp tục đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ từ 10 giờ 59 phút ngày 29/4/2023 đến 08 giờ ngày 03/5/2023; Bệnh viện Đ ngày 15/6/2023 và từ 07 giờ 45 phút ngày 16/6/2023 đến ngày 21/6/2023; Bệnh viện mắt trung ương ngày 23/6/2023. Căn cứ vào bệnh án, giấy ra viện, B kê chi phí điều trị nội trú... của bốn bệnh viện nêu trên đều thể hiện bà L bị tổn thương mắt và ổ mắt, đục giác nhãn cầu và tổ chức hố mắt có nguyên nhân từ sự việc xảy ra tối ngày 25/4/2023. Khi bà L điều trị tại các bệnh viện chuyên ngành đều có giấy chuyển viện, giấy giới thiệu từ bệnh viện đã tiếp nhận trước đó cho đến khi tình hình sức khỏe của bà L ổn định, có

thể xuất viện. Do đó, anh T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà L toàn bộ chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giảm sút của bà L trong suốt khoảng thời gian từ ngày 25/4/2023 đến ngày 23/6/2023.

Anh T cho rằng bà L thường xuyên có mâu thuẫn với các hộ hàng xóm xung quanh nên cần cần làm rõ vào khoảng thời gian sau ngày 28/4/2023 bà L đã đi đâu? Làm gì? Có xô xát với ai khác nữa không? Nếu có việc bà L có xô xát với người khác dẫn đến việc đi viện và yêu cầu anh T bồi thường là không có căn cứ. Tại giai đoạn sơ thẩm và giai đoạn phúc thẩm, bà L, anh T không xuất trình được chứng cứ chứng minh trong khoảng thời gian sau ngày 28/4/2023 đến ngày 23/6/2023, có ai khác có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà L như anh T trình bày. Do sự việc không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vấn đề đang tranh chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Như vậy, kháng cáo của anh T không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3] Đối với kháng cáo về việc xác định tính hợp pháp của các hóa đơn khám chữa bệnh, hóa đơn thuốc do bà L giao nộp thì thấy: Các bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú, phiếu thu, hóa đơn bán hàng, đơn thuốc của nhà thuốc bệnh viện... không có con dấu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, Bệnh viện Đ; có con dấu treo của Bệnh viện Đ. Tuy nhiên, các hóa đơn, chứng từ của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, Bệnh viện Đ do bà L giao nộp tại Tòa án đều phù hợp với bệnh án điều trị của bệnh nhân Hoàng Thị L, phù hợp với hóa đơn do bệnh viện xuất có mã số in trên hóa đơn để tra cứu tại website <https://bvmatthaibinh-tt78.vnpt-invoice.com.vn> <https://bvdkinhthaibinh-tt78.vnpt-invoice.com.vn> Đối chiếu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú với giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, Bệnh viện Đ, Bệnh viện Đ của bệnh nhân Hoàng Thị L thì thấy trùng khớp về loại bệnh điều trị, thời gian nhập viện, thời gian xuất viện... Ba giấy xuất viện của ba bệnh viện trên được bà L giao nộp cho Tòa án là bản chính hoặc bản sao công chứng. Ngoài ra, bà L còn có thời gian điều trị bệnh tại Bệnh viện M theo giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của Bệnh viện Đ. Như vậy, các tài liệu chứng cứ thể hiện quá trình bà L điều trị vết thương tại bốn bệnh viện trên đều hợp pháp và là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận chi phí mua những loại thuốc do bệnh viện kê đơn, không chấp nhận những loại thuốc điều trị ngoài mà bà L tự mua để điều trị bệnh là phù hợp. Do đó, kháng cáo này của anh T không có căn cứ để chấp nhận.

[2.4] Đối với kháng cáo về việc xác định các khoản bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận thì thấy: Tại giai đoạn sơ thẩm, bà L cung cấp những tài

liệu, chứng cứ là giấy ra viện, bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú, phiếu thu, hóa đơn bán hàng, đơn thuốc của nhà thuốc bệnh viện... thể hiện chi phí bà L phải trả trong quá trình điều trị bệnh. Những chi phí này đều có hóa đơn và phù hợp với bệnh án, phác đồ điều trị của bệnh viện. Đối với chi phí đi lại, thu nhập thực tế của bà L và thu nhập thực tế của người chăm sóc bị mất trong thời gian bà L điều trị bệnh tại bệnh viện đã được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh, thu nhập chứng cứ số ngày bà L và con bà L bị mất thu nhập thực tế, mức thu nhập thực tế của bà L và con bà L bị mất là có căn cứ, khách quan. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 06 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể các yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà L được chấp nhận gồm:

- Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe:

+ Chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ từ 21 giờ 30 phút ngày 25/4/2023 đến 09 giờ ngày 28/4/2023 (viện phí): 2.628.845 đồng.

+ Chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đ từ 10 giờ 59 phút ngày 29/4/2023 đến 08 giờ ngày 03/5/2023 (viện phí): 1.621.162 đồng.

+ Chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ từ 10 giờ 46 phút ngày 03/5/2023 đến 08 giờ 30 phút ngày 10/5/2023 (viện phí): 1.111.106 đồng.

+ Chi phí khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ ngày 31/5/2023: 1.148.100 đồng.

+ Chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đ ngày 15/6/2023 và từ 07 giờ 45 phút ngày 16/6/2023 đến ngày 21/6/2023: Khám bệnh ngày 15/6/2023: 34.500 đồng; khám bệnh ngày 16/6/2023: 34.500 đồng; test nhanh covid ngày 16/6/2023: 107.200 đồng; xét nghiệm ngày 16/6/2023: 136.000 đồng; đo khúc xạ ngày 21/6/2023: 17.900 đồng; chụp OCT ngày 21/6/2023: 214.000 đồng; viện phí ngày 21/6/2023: 716.785 đồng. Tổng là: 1.260.885 đồng.

+ Chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện M ngày 23/6/2023: khám, X: 195.700 đồng.

Tổng chi phí khám, chữa bệnh: 7.965.000 đồng.

- Tiền xe đi lại: 3 lần khám, chữa bệnh tại Thái Bình, 1 lần tại Hà Nội: 3.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế của bà L bị mất: 100.000 đồng/ ngày × 22 ngày = 2.200.000 đồng.

- Thu nhập thực tế của người chăm sóc bị mất: chị D nghỉ 4 ngày, chị L1 nghỉ 5 ngày, tính trung bình ngày công của người chăm sóc là: 160.000 đồng/ ngày × 9 ngày = 1.440.000 đồng.

- Bồi thường tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 6 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định: 6 tháng x 1.800.000 đồng = 10.800.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà L được bồi thường là: 25.405.000 đồng.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

I. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Đình T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

- Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L.

2. Buộc anh Vũ Đình T phải bồi thường thiệt hại cho bà Hoàng Thị L tổng số tiền là: 25.405.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm linh năm nghìn đồng).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Hoàng Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Đình T chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm bồi thường. Lãi suất chậm bồi thường thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Án phí: Anh Vũ Đình T phải chịu 1.270.250 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn hai trăm năm mươi) án phí dân sự sơ thẩm.

II. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Vũ Đình T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai số 0002083 ngày 14/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí dân sự phúc thẩm.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Chi cục THA huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Chu Tuấn Vương

